



25<sup>th</sup> ANNIVERSARY

# New Ciaz



## NGOẠI THẤT

### Luôn thể hiện xuất sắc



Có những người trong chúng ta tin rằng chỉ tốt thôi là chưa đủ. Họ khát khao mạnh mẽ thực hiện những điều khác biệt. Chiếc Ciaz mới được sản xuất dành cho những người luôn muốn thể hiện sự xuất sắc. Lấy cảm hứng từ những kỳ vọng càng ngày càng cao của người mua xe sedan, chiếc Ciaz được phát triển như là kiểu xe "sedan thuần chất", với khoang xe rộng rãi thoải mái, cảm giác lái tốt và khả năng tiết kiệm nhiên liệu tuyệt hảo. Tất cả các ưu điểm này đi kèm với phong cách thiết kế thanh lịch mang lại niềm tự hào cho người sở hữu.

### Phong cách sang trọng, thanh lịch



Ciaz là sự pha trộn giữa sự sang trọng với ấn tượng thanh lịch. Các chi tiết thiết kế đặc trưng của chiếc xe đem lại cảm giác tinh tế; trong khi đó, thân xe trông gọn gàng mà lại rộng rãi đường như là một nét riêng chỉ có thể tìm thấy ở chiếc xe này.

## NỘI THẤT

### Tận hưởng hành trình



### Không gian nội thất rộng nhất phân khúc B\*



\*Theo kết quả điều tra của VISUCO vào 9/2020

## Cốp xe lớn chứa được nhiều đồ

Cốp xe Ciaz có sức chứa lớn 495L, đủ để chứa hành lý cho một kỳ nghỉ dài ngày. Đồng thời, nắp cốp xe lớn cho phép bốc, dỡ hành lý rất dễ dàng.



## ĐỘNG CƠ

Động cơ xăng K14B VVT tinh chỉnh tích hợp nắp xi lanh và đinh pit-tông mới. Đồng thời, động cơ có hiệu suất động lực tuyệt vời và tiết kiệm nhiên liệu xuất sắc nhờ giảm ma sát trong mỗi bộ phận động cơ.

Đặc điểm kỹ thuật động cơ

Công suất tối đa 68 kW cho mỗi 6.000 vòng/phút

Mô men xoắn tối đa 130 N·m cho mỗi 4.000 vòng/phút.



## Hộp số tự động 4 cấp



## Hệ thống treo

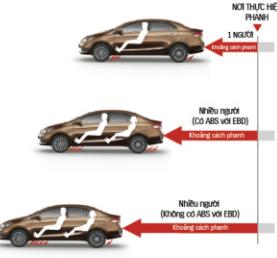
Hệ thống treo đảm bảo khả năng điều khiển xe và tiện nghi vượt trội khi đi xe. Hệ thống này giảm độ xóc, giảm chấn, và đặc biệt khi đi trên đường gập ghềnh.



## AN TOÀN

### Hệ thống ABS - EBD - BA

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) không để bánh xe bị khóa cứng và duy trì ổn định để điều khiển tránh va chạm. Thêm vào đó, phân bổ lực phanh điện tử (EBD) giúp duy trì kiểm soát bằng cách tác động lực với độ lớn tối ưu vào bánh trước và bánh sau xe. Hỗ trợ lực phanh (BA) trong trường hợp người lái phanh gấp.

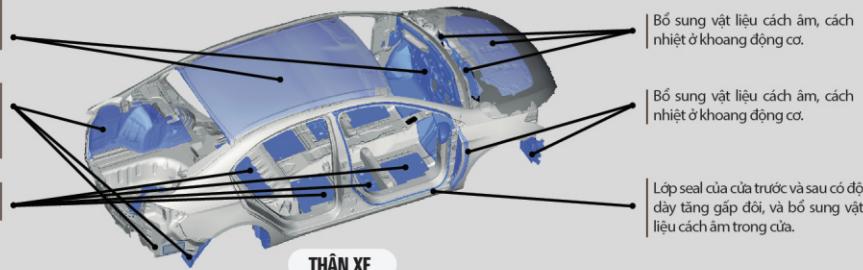


### Hai túi khí phía trước



## Tăng cường khả năng cách âm - chống rung xóc

Lớp cách âm ở bảng điều khiển lớn hơn. Tối ưu hóa vật liệu hấp thụ âm thanh trên trần xe.



## Màn hình 9 inch tích hợp nhiều tiện ích thông minh



## Điều khiển bằng giọng nói



## Kết nối 4G, Wifi giải trí mọi lúc mọi nơi



## Cảnh báo an toàn hỗ trợ người lái:

- Cảnh báo lệch làn đường (ADAS)\*
- Cảnh báo khoảng cách với xe phía trước
- Nhắc nhở di chuyển theo xe phía trước
- Dẫn đường tích hợp cảnh báo giao thông:



\*Hệ thống hoạt động độc lập với đèn tín hiệu báo rẽ

## Camera trước sau tích hợp hỗ trợ lùi

Camera trước thiết kế nhỏ gọn. Camera sau chống nước hỗ trợ lùi xe, tự động hiển thị thước đo khoảng cách, hỗ trợ lùi tốt trong mọi điều kiện ánh sáng.



## SUZUKI ĐỔI MỚI DỊCH VỤ HẬU MÃI

GIÁ PHỤ TÙNG BẢO DƯỠNG GIẢM ĐẾN 50%

TẦM SUẤT BẢO DƯỠNG THẤP GIẢM ĐẾN 33%

3 LẦN MIỄN PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG

\*CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP NHẤT TRONG CÁC THƯƠNG HIỆU Ô TÔ NHẬT BẢN (Theo nghiên cứu của SUZUKI 9/2020)

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ CHÍNH



MÀU ĐEN



MÀU NÂU



MÀU TRẮNG



MÀU XÁM



MÀU ĐỎ

**GIÁ: 529.000.000 VNĐ(VAT)**

**CHÍNH SÁCH  
BẢO HÀNH,  
BẢO DƯỠNG XE**



Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ:



Trang thiết bị tiêu chuẩn và các phụ kiện kèm theo có thể khác nhau tại từng thị trường và loại xe. Vui lòng liên hệ các đại lý Suzuki để biết thêm chi tiết. Những chi tiết trên chỉ mang tính tương đối SUZUKI MOTOR CORPORATION có quyền thay đổi mà không cần báo trước.

Tất cả hình ảnh trên tài liệu giới thiệu này được chụp dưới sự cho phép có liên quan. Những hình ảnh không có bằng số trên đường công cộng là hình ảnh ghép. Phương tiện được chụp tại một khu vực riêng dưới sự quản lý để đảm bảo an toàn và môi trường hoạt động. Trang bị an toàn để hỗ trợ người lái, nó không loại bỏ việc lái xe an toàn và tuân thủ luật giao thông.

Xuất xứ	Nhập khẩu nguyên chiếc từ Thái Lan	KÍCH THƯỚC
Động cơ	Xăng 1,4L VVT	Chiều dài x Rộng x Cao tổng thể mm 4.490 x 1.730 x 1.475
Hệ thống dẫn động	2WD	Chiều dài cơ sở mm 2.650
Hộp số	4AT	Chiều rộng cơ sở mm 1.495
<b>KHUNG GẦM</b>		Bán kính vòng quay tối thiểu m 1.505
Mâm và lốp	195/55R16 + mâm hợp kim 16 inch	Khoảng sáng giảm xe tối thiểu mm 5,4
Mâm và lốp dự phòng	185/65R15 + mâm thép (sử dụng tạm thời)	
<b>NGOẠI THẤT</b>		
Lưới tản nhiệt	Đen bóng - viền crôm	TẢI TRỌNG
Viền nẹp cửa	Mạ crôm	Số chỗ ngồi người 5
Tay nắm cửa	Mạ crôm	Tải trọng khoang hành lý lit 495
Cốp sau	Loại điện tử và bên trong nút điều khiển từ xa	Dung tích bình xăng lit 42
<b>TÂM NHIN</b>		
Đèn pha	LED projector	<b>ĐỘNG CƠ</b>
Thiết bị chỉnh độ cao thấp của đèn	Chỉnh cơ	Kiểu động cơ K14B
Đèn sương mù	Phía trước	Số xy-lanh 4
Kính xe màu xanh	Có	Số van 16
Sấy kính sau	Có	Dung tích động cơ cm <sup>3</sup> 1.373
Gạt mưa	Trước: 2 tốc độ (chậm, nhanh) + gián đoạn + rửa kính	Đường kính xy-lanh x Khoảng chạy piston mm 73,0x82,0
Gương chiếu hậu phía ngoài	Mẫu thân xe	Tỷ số nén 11
Gương chiếu hậu ngày/đêm	Chỉnh điện + Gập điện + Tích hợp đèn báo rẽ	Công suất cực đại kW/rpm 68 (91hp)/6.000
<b>TAY LÁI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN</b>		Mô men xoắn cực đại Nm/rpm 130/4.000
Vô lăng 3 chấu	Bọc da	Hệ thống phun nhiên liệu Phun xăng đa điểm
	Nút điều chỉnh âm thanh	
	Đàm thoại rảnh tay + kết nối Bluetooth	
Tay lái	Chỉnh gật gù	<b>HỆ TRUYỀN ĐỘNG</b>
Đồng hồ tốc độ	Trợ lực	Kiểu hộp số 4AT
Màn hình hiển thị đa thông tin tích hợp đồng hồ	Có	Số 1 2,875
Báo tắt đèn và nhắc quên chìa khóa	Đồng hồ kỹ thuật số	Số 2 1,568
Báo cài dây an toàn ghế lái	Đo nhiệt độ bên ngoài	Số 3 1,000
Báo cửa đóng/hở	Đo mức tiêu hao nhiên liệu	Số 4 0,697
Báo sắp hết nhiên liệu	Âm thanh cảnh báo	Số lùi 2,300
<b>TIỆN NGHỈ LÁI</b>		Tỷ số truyền cuối 4,375
Cửa kính chỉnh điện	Trước + Sau	<b>KHUNG GẦM</b>
Khóa cửa trung tâm	Nút điều khiển bên ghế lái	Bánh lái Cơ cầu bán kính - thanh răng
Khóa cửa từ xa	Với đèn cảnh báo và chức năng âm thanh phản hồi	Phanh Đĩa thông gió
Khởi động bằng nút bấm	Có	Đồng hồ Tang trống
Điều hòa nhiệt độ	Tự động	Hệ thống treo MacPherson với lò xo cuộn
Chế độ sưởi	Phía trước	Bánh xe Thanh xoắn với lò xo cuộn
Lọc bụi	Có	TRỌNG LƯỢNG
Âm thanh	4 loa, 2 tweeter	Trọng lượng không tải kg 1.020
<b>TRANG BỊ NỘI THẤT</b>	Màn hình cảm ứng 9 inch tích hợp tiện ích thông minh, cảnh báo an toàn	Trọng lượng toàn tải kg 1.485
Đèn cabin	Đèn đọc sách hàng ghế trước	Tiêu thụ nhiên liệu (ngoài đô thị/hỗn hợp/đô thị) Lit/100 Km 4,72/5,79/7,65
	Đèn cabin trung tâm (3 vị trí)	<b>GHẾ</b>
	Đèn khoang hành lý	Ghế trước Gối tựa đầu x2
Tấm che nắng	Đèn dưới chân hàng ghế trước	Điều chỉnh độ cao (ghế lái) Túi đựng đồ sau ghế x 2
Tay vịn	Với gương và kẹp giấy tờ	Ghế sau Gối tựa đầu x2
Hộc để ly	Phía ghế hành khách x 2	Chất liệu ghế Da cao cấp
Hộc để chai nước	Phía trước x 2, Sau (bệ tỳ tay trung tâm phía sau) x 2	Bệ tỳ tay Trước và sau
Hộc đựng đồ bảng điều khiển	Có	<b>KHOANG HÀNH LÝ</b>
Hộc đựng đồ trung tâm	Với nắp và ánh sáng	Đèn khoang hành lý Có
Cổng USB	Có	Thanh trang trí cổp sau Có
Cổng sạc 12V	Có	<b>AN TOÀN, AN NINH VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG</b>
Cản số	Mạ crôm	Túi khí SRS phía trước 2 túi khí
Nút cần thăng tay	Mạ crôm	Dây đai an toàn Ghế trước: dây đai 3 điểm với chức năng căng đai và hạn chế lực căng, điều chỉnh độ cao
Bàn đạp nghỉ chân	Có - Ghế lái	Ghế sau: dây đai 3 điểm x 2 + dây đai 2 điểm x 1
Tay nắm cửa phía trong	Mạ crôm	

Áp dụng từ tháng 9/2020